

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2017/DSPT
Ngày 29 - 12 - 2017
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Lương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Phạm Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Nguyễn Xuân Lan - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2017/TLPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2017/DSST ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 412/2017/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lê Văn A**, sinh năm 1968; HKTT: Đường T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

Nơi cư trú: Đường H, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng C; Địa chỉ: Đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện: Ông **Nguyễn Văn B** - Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn C** - Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng C (Theo văn bản ủy quyền ngày 26/10/2016).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Trần Văn D**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Đường số 01, phường 4, quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đăng ký HKTT: Đường K, phường C, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Đường B, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Ông **Trần Văn D** là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lê Văn A trình bày: Ông cho Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng C (viết tắt là Công ty) vay 800.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền số 01.CP72.2012, ngày 01/06/2012, lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn là 30 ngày tính từ ngày nhận tiền, đại diện Công ty là quyền tổng giám đốc ông Trần Văn D ký tên. Do Công ty gặp khó khăn đến nay chưa trả nợ theo cam kết, nay ông yêu cầu Công ty phải trả số nợ vốn trên và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Phía bị đơn Công ty trình bày: Ông Trần Văn D lấy danh nghĩa Công ty vay số tiền trên nhưng không đưa vào sổ sách của Công ty, nay Công ty có yêu cầu độc lập buộc ông D phải hoàn trả cho Công ty số tiền vốn trên cùng tiền lãi để trả tiền cho ông A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn D vắng mặt nên Tòa án đã xét xử vắng mặt ông. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2017/DSST ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ đã tuyên xử:

- Buộc Công ty phải trả cho ông Lê Văn A số tiền 800.000.000 đồng;
- Buộc ông Trần Văn D phải trả cho Công ty số tiền 800.000.000 đồng.

Ngày 26/4/2017, ông Trần Văn D có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu của Công ty về việc buộc ông phải trả cho Công ty số tiền 800.000.000 đồng hoặc hủy bản án sơ thẩm nói trên, do số tiền vay trên là chủ trương của Hội đồng quản trị của Công ty để trả lương và an sinh cho người lao động, ông không trực tiếp nhận tiền mà do ông P kế toán trưởng nhận và hạch toán số tiền này như thế nào thì ông không biết. Khi bàn giao Công ty cho ông Q thì ông Q cũng thừa nhận và cam kết trả nợ cho ông A, Tòa án cấp sơ thẩm không xác minh mà cho rằng ông dùng tiêu xài cá nhân là không đúng. Trong quá trình giải quyết vụ án ông không được thông báo về yêu cầu của Công ty buộc ông phải trả cho Công ty số tiền trên và không đưa vợ ông tham gia tố tụng là ảnh hưởng đến quyền lợi của ông.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, nguyên đơn ông Lê Văn A cung cấp thêm biên nhận ngày 30/6/2012 của kế toán trưởng Công ty là ông Nguyễn Văn P có nội dung ông P là người trực tiếp nhận số tiền 800.000.000 đồng nói trên của ông A và ông còn cung cấp giấy đề nghị thanh toán ngày 20/3/2014 của ông A có xác nhận của ông Đỗ Văn Đ và ông Nguyễn Văn P với nội dung ông Đ xác nhận trong sổ sách kế toán chỉ thể hiện các hợp đồng số 02 và 03 là tiền vay của ông A còn ông P xác nhận đối với hợp đồng số 01 vay số tiền trên của ông A thì không lập phiếu thu vào sổ sách của Công ty. Tòa án cấp phúc thẩm đã triệu tập ông P để làm rõ khoản nợ đang tranh chấp nhưng ông có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đồng thời ông P còn cung cấp tờ tường trình ngày 17/11/2017 có nội dung trình bày ông là kế toán trưởng vào thời điểm ông Trần Văn D đang làm quyền tổng giám đốc Công ty, ông là người trực tiếp nhận số tiền vay do ông A

giao theo hợp đồng vay tiền số 01.CP72.2012, ngày 01/6/2012 và theo chỉ đạo của ông D nên ông không lập phiếu thu số tiền này và đã giao lại toàn bộ số tiền cho ông D để ông D sử dụng vào mục đích của Công ty, theo ông P thì số tiền này ông D đã khai nhận tại biên bản ngày 25/12/2015 của Công an thành phố Cần Thơ.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 22/11/2017 ông Trần Văn D trình bày, số tiền trên ông ký hợp đồng vay ông A vào năm 2012 là để phục vụ an sinh và trả lương cho nhân viên của Công ty, ông không dùng số tiền này cho cá nhân ông, khi vay có bàn với Hội đồng quản trị, số tiền này tuy không làm phiếu thu nhưng đã thể hiện tại phiếu chi lương của Công ty, ông P kế toán là người trực tiếp nhận số tiền này còn ông P hạch toán thế nào thì ông không rõ. Cho đến khi nghỉ việc năm 2013 thì ông đã bàn giao lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị là ông Trương Văn Q, lúc này ông Q đã công nhận khoản vay này trả cho ông A. Ngoài ra, ông D còn trình bày về số tiền này không liên quan đến số tiền tại biên bản ngày 25/12/2015 như ông P đã nêu trên, đối với các văn bản, thông báo do Tòa án gửi cho ông thì đều do những người trong nhà bên vợ ông ký nhận vì ông ở chung với gia đình bên vợ, người nhà có đưa những văn bản trên cho ông nhưng do bận nhiều công việc nên ông sơ ý để thất lạc nên không tham gia tại sơ thẩm cho đến khi nhận được bản án sơ thẩm thấy bất lợi nên ông kháng cáo, về chữ ký của ông tại đơn kháng cáo tuy có khác với chữ ký tại đơn xin hoãn phiên tòa xét xử phúc thẩm vào ngày 26/10/2017 cũng đều là chữ ký của ông. Tại phiên tòa ông D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không chấp nhận trả số tiền trên cho Công ty vì ông không sử dụng cho cá nhân, tòa án không xác minh hồ sơ tại Công ty đã buộc ông phải trả nợ là không có căn cứ, mọi thu nhập của ông đều giao cho gia đình quản lý mà không đưa vợ ông tham gia tố tụng là vi phạm, nên ông đề nghị bác yêu cầu của Công ty về khoản nợ trên hoặc hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Văn A trình bày, ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đại diện phía Công ty trình bày khoản nợ trên không liên quan đến số tiền tại biên bản ngày 25/12/2015 mà ông P đã trình bày, do số tiền trong biên bản đều có chứng từ còn khoản nợ này không có phiếu thu trong sổ sách của Công ty, Công ty sẽ cung cấp tài liệu, chứng cứ là các hồ sơ của Công ty chứng minh khoản nợ trên. Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án, vì tòa án cấp sơ thẩm chưa đưa ông Nguyễn Văn P và những thành viên trong Hội đồng quản trị tham gia tố tụng để làm rõ khoản nợ.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phải tạm ngừng phiên tòa để xác minh thêm chứng cứ. Phía Công ty đã cung cấp hồ sơ thành lập, Điều lệ và bản sao quyết toán, báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm vay tiền của ông A đều thể hiện không có khoản tiền vay trên của ông A trong sổ sách của Công ty, không có văn bản bàn giao liên quan đến khoản nợ khi ông D nghỉ việc.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, phía Công ty yêu cầu ông D phải trả số nợ trên để có tiền trả cho ông A hoặc hủy án sơ thẩm để giải quyết lại theo quy định pháp luật. Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên đề nghị hủy bản án sơ thẩm như đã trình bày tại

phiên tòa phúc thẩm ngày 22/11/2017 nói trên. Riêng ông Trần Văn D vắng mặt và có đơn ngày 21/10/2017 xin hoãn phiên tòa vì ông bận đi công tác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Các đương sự tranh chấp khoản nợ vay của Công ty, tòa án thụ lý giải quyết vụ án về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã thông báo triệu tập hợp lệ ông Trần Văn D tiếp tục tham gia phiên tòa phúc thẩm nhưng ông vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa, lý do ông vắng mặt là không chính đáng nên tiến hành xét xử vắng mặt ông D theo quy định tại Điều 304 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung kháng cáo: Về yêu cầu hủy bản án sơ thẩm của ông Trần Văn D do không đưa vợ ông tham gia tố tụng là không có cơ sở vì ông trình bày không sử dụng tiền vay để chi sài cá nhân mà chi an sinh và trả lương cho nhân viên Công ty nên vợ ông không liên quan vụ án này. Đối với khoản tiền vay ông A, theo chứng cứ trong hồ sơ vụ án và những chứng cứ do các đương sự cung cấp bổ sung tại Tòa án cấp phúc thẩm là biên lai nhận tiền vay ngày 30/6/2012 của ông Nguyễn Văn P kế toán trưởng Công ty, ông P là người ký tên tại biên nhận và trực tiếp nhận số tiền vay 800.000.000 đồng do ông Lê Văn A giao, các hồ sơ báo cáo tài chính do Công ty cung cấp bổ sung đều không thể hiện có khoản tiền vay này. Theo bản tường trình ngày 17/11/2017 của ông P cho rằng ông đã đưa toàn bộ số tiền vay cho ông Trần Văn D nhưng ông D thì cho rằng không nhận số tiền này mà do P đã hạch toán và trả lương cho nhân viên của Công ty, do số tiền vay không được thể hiện tại sổ sách kế toán của Công ty nên tòa án cấp phúc thẩm đã triệu tập nhưng ông P có đơn xin vắng mặt nên không thể đối chất được với ông D để làm rõ trách nhiệm giữa hai đương sự này đối với khoản tiền vay nói trên. Ông D đã trình bày khi vay tiền có bàn với Hội đồng quản trị, đến khi nghỉ việc ông đã bàn giao lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị là ông Trương Văn Q và ông Q đã công nhận khoản vay này trả cho ông A và theo Điều lệ do Công ty đã cung cấp bổ sung có quy định Tổng giám đốc chỉ được quyền “ký kết các hợp đồng, giao dịch (các loại) có giá trị dưới 5% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty” nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa điều tra về hợp đồng vay mà ông D đã ký trên có đúng quy định của Công ty không hay có được Hội đồng quản trị Công ty chấp thuận không cũng chưa được làm rõ. Do tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn mà chưa điều tra làm rõ trách nhiệm của ông Nguyễn Văn P và ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị tại thời điểm ông D vay tiền là ông Trương Văn Q, chưa thu thập tài liệu của Công ty để làm rõ khoản nợ vay đã giải quyết vắng mặt ông D và buộc ông phải có trách nhiệm trả cho Công ty số tiền trên là thiếu căn cứ. Lẽ ra phải đưa ông P và ông Q tham gia tố tụng để làm rõ khoản nợ trên, những vấn đề này Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên hủy bản án sơ thẩm theo đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát để giải quyết lại nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho đương sự.

Do hủy án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử chưa có cơ sở giải quyết yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn D.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Chưa ai phải chịu và sẽ được tiếp tục xem xét khi giải quyết lại vụ án.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên ông D được nhận lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo quy định tại khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí Tòa án;

Tuyên xử: Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 14/2017/DSST ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn là ông Lê Văn A với bị đơn là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng C cùng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn D.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chưa ai phải chịu và sẽ được tiếp tục xem xét khi giải quyết lại vụ án.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn D được nhận lại tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 003845 ngày 15/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ.

Án xử phúc thẩm công khai, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- Tòa án Q-N;
- THA.DS-Q. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Duy Lương